CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH LẠC VIỆT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 171/2025/TB - ĐGHDLV	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ

Thực hiện Hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất số 109/2025/HĐDVĐG-ĐTH ngày 13/11/2025 giữa Uỷ ban nhân dân xã Đông Tiền Hải và Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở Điểm quy hoạch dân cư phía Đông nhà máy nước, thôn Mỹ Đức, xã Đông Trung, huyện Tiền Hải (nay là xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên).

Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt thông báo:

1. Đơn vị tổ chức đấu giá: Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt.

Địa chỉ: Số 49 Văn Cao, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243 211 5234.

2. Đơn vị có tài sản đấu giá: Uỷ ban nhân dân xã Đông Tiền Hải.

Địa chỉ: xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên

3. Loại đất, mục đích sử dụng, thời hạn sử dụng, vị trí, số lượng, giá khởi điểm, tiền bán hồ sơ, tiền đặt trước tham gia đấu giá:

3.1. Loại đất:

- Loại đất: Đất ở tại nông thôn;
- Mục đích sử dụng: Đất làm nhà ở;
- Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất;
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

3.2. Vị trí khu đất:

Vị trí Căn cứ Quyết định số 4960/QĐ-UBND ngày 20/07/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Tiền Hải về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư phía Đông nhà máy nước, thôn Mỹ Đức, xã Đông Trung, huyện Tiền Hải.

- Phía Đông giáp khu dân cư hiện có;
- Phía Nam giáp khu dân cư hiện có;

- Phía Bắc giáp giao thông và đất quy hoạch trường THCS và trường tiểu học, trường mầm non;

- Phía Tây giáp nhà máy nước và đất quy hoạch mở rộng nhà máy nước.

3.3. Về diện tích khu đất, số lượng lô đất:

- Diện tích đất ở đấu giá: **13.090,0 m²**

- Tổng số lô đất đưa ra đấu giá: **121 lô**, không có tài sản gắn liền với đất.

3.4. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ:

STT	ĐỊA ĐIỂM	LÔ SỐ	DIỆN TÍCH (m²)	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng/m²)	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng/thửa đất)	TIỀN ĐẶT TRƯỚC (đồng/thửa đất)	TIỀN HỒ SƠ (đồng)
1	LK-01	01	132,2	5.000.000	661.000.000	132.200.000	100.000
2		02	114,0	5.000.000	570.000.000	114.000.000	100.000
3		03	114,0	5.000.000	570.000.000	114.000.000	100.000
4		04	114,0	5.000.000	570.000.000	114.000.000	100.000
5		05	114,0	5.000.000	570.000.000	114.000.000	100.000
6		06	114,0	5.000.000	570.000.000	114.000.000	100.000
7		07	114,0	5.000.000	570.000.000	114.000.000	100.000
8		08	114,0	5.000.000	570.000.000	114.000.000	100.000
9		09	114,0	5.000.000	570.000.000	114.000.000	100.000
10		10	114,0	5.000.000	570.000.000	114.000.000	100.000
11		11	114,0	5.000.000	570.000.000	114.000.000	100.000
12		12	114,0	5.000.000	570.000.000	114.000.000	100.000
13		13	114,0	5.000.000	570.000.000	114.000.000	100.000
14		14	129,0	5.000.000	645.000.000	129.000.000	100.000
15		15	132,2	**5.500.000**	727.100.000	145.420.000	100.000
16		16	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000
17		17	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000
18		18	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000

STT	ĐỊA ĐIỂM	LÔ SỐ	DIỆN TÍCH (m²)	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng/m²)	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng/thửa đất)	TIỀN ĐẶT TRƯỚC (đồng/thửa đất)	TIỀN HỒ SƠ (đồng)
19	LK-01	19	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000
20		20	106,4	5.000.000	532.000.000	106.400.000	100.000
21		21	106,4	5.000.000	532.000.000	106.400.000	100.000
22		22	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000
23		23	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000
24		24	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000
25		25	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000
26		26	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000
27		27	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000
28		28	98,8	5.000.000	494.000.000	98.800.000	100.000
29		29	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000
30		30	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000
31		31	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000
32		32	91,2	5.000.000	456.000.000	91.200.000	100.000
33	LK-02	01	150,4	**5.500.000**	827.200.000	165.440.000	100.000
34		02	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
35		03	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
36		04	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
37		05	153,9	**5.500.000**	846.450.000	169.290.000	100.000
38		06	95,0	5.000.000	475.000.000	95.000.000	100.000
39		07	96,1	5.000.000	480.500.000	96.100.000	100.000
40		08	97,2	5.000.000	486.000.000	97.200.000	100.000
41		09	98,3	5.000.000	491.500.000	98.300.000	100.000

STT	ĐỊA ĐIỂM	LÔ SỐ	DIỆN TÍCH (m^2)	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng/m^2)	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng/thửa đất)	TIỀN ĐẶT TRƯỚC (đồng/thửa đất)	TIỀN HỒ SƠ (đồng)
42		**10**	99,4	5.000.000	497.000.000	99.400.000	100.000
43		**11**	100,5	5.000.000	502.500.000	100.500.000	100.000
44		**12**	101,7	5.000.000	508.500.000	101.700.000	100.000
45		**13**	102,8	5.000.000	514.000.000	102.800.000	100.000
46		**14**	103,9	5.000.000	519.500.000	103.900.000	100.000
47		**15**	105,0	5.000.000	525.000.000	105.000.000	100.000
48		**16**	106,1	5.000.000	530.500.000	106.100.000	100.000
49		**17**	107,2	5.000.000	536.000.000	107.200.000	100.000
50		**18**	108,3	5.000.000	541.500.000	108.300.000	100.000
51		**19**	109,4	5.000.000	547.000.000	109.400.000	100.000
52		**20**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
53	**LK-02**	**21**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
54		**22**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
55		**23**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
56		**24**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
57		**25**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
58		**26**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
59		**27**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
60		**28**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
61		**29**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
62		**30**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
63		**31**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
64		**32**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000

STT	ĐỊA ĐIỂM	LÔ SỐ	DIỆN TÍCH (m^2)	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng/m^2)	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng/thửa đất)	TIỀN ĐẶT TRƯỚC (đồng/thửa đất)	TIỀN HỒ SƠ (đồng)
65	LK-02	33	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
66		34	128,6	**5.500.000**	707.300.000	141.460.000	100.000
67		35	107,4	5.000.000	537.000.000	107.400.000	100.000
68		36	107,8	5.000.000	539.000.000	107.800.000	100.000
69		37	108,2	5.000.000	541.000.000	108.200.000	100.000
70		38	108,5	5.000.000	542.500.000	108.500.000	100.000
71		39	126,2	**5.500.000**	694.100.000	138.820.000	100.000
72	LK-03	01	121,5	**5.500.000**	668.250.000	133.650.000	100.000
73		02	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
74		03	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
75		04	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
76		05	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
77		06	121,5	**5.500.000**	668.250.000	133.650.000	100.000
78	LK-04	01	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
79		02	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
80		03	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
81		04	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
82		05	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
83		06	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
84		07	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
85		08	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
86		09	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
87		10	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000

STT	ĐỊA ĐIỂM	LÔ SỐ	DIỆN TÍCH (m^2)	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng/m^2)	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng/thửa đất)	TIỀN ĐẶT TRƯỚC (đồng/thửa đất)	TIỀN HỒ SƠ (đồng)
88	LK-04	11	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
89		12	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
90		13	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
91		14	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
92		15	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
93		16	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
94		17	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
95		18	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
96		19	124,1	**5.500.000**	682.550.000	136.510.000	100.000
97		20	110,6	5.000.000	553.000.000	110.600.000	100.000
98		21	111,0	5.000.000	555.000.000	111.000.000	100.000
99		22	111,4	5.000.000	557.000.000	111.400.000	100.000
100		23	111,7	5.000.000	558.500.000	111.700.000	100.000
101		24	126,3	**5.500.000**	694.650.000	138.930.000	100.000
102	LK-05	01	103,5	**5.500.000**	569.250.000	113.850.000	100.000
103		02	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
104		03	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
105		04	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
106		05	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
107		06	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
108		07	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
109		08	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
110		09	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000

STT	ĐỊA ĐIỂM	LÔ SỐ	DIỆN TÍCH (m^2)	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng/m^2)	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng/thửa đất)	TIỀN ĐẶT TRƯỚC (đồng/thửa đất)	TIỀN HỒ SƠ (đồng)
111	LK-05	**10**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
112		**11**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
113		**12**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
114		**13**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
115		**14**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
116		**15**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
117		**16**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
118		**17**	108,0	5.000.000	540.000.000	108.000.000	100.000
119		**18**	108,9	**5.500.000**	598.950.000	119.790.000	100.000
120		**19**	113,7	5.000.000	568.500.000	113.700.000	100.000
121		**20**	114,1	5.000.000	570.500.000	114.100.000	100.000
TỔNG		**121 lô**	**13.090,0**		**66.148.550.000**	**13.229.710.000**	

(Giá khởi điểm, giá trúng đấu giá đối với mỗi lô đất chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí địa chính và các khoản phí khác theo quy định của pháp luật).

- Bước giá: Trả tự do theo phương thức trả giá lên (làm tròn đến hàng nghìn đồng).

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian: Người tham gia đấu giá có thể tự tìm hiểu thực địa khu đất đấu giá hoặc liên hệ Uỷ ban nhân dân xã Đông Tiền Hải, Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt để được hướng dẫn xem thực địa vào các ngày **26/11/2025, 27/11/2025, 28/11/2025** (trong giờ hành chính).

- Địa điểm: Điểm quy hoạch dân cư phía Đông nhà máy nước, thôn Mỹ Đức, xã Đông Trung, huyện Tiền Hải (nay là xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên).

Người đăng ký tham gia đấu giá tự xem hoặc không xem vị trí lô đất tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về tình trạng đất nếu trúng đấu giá.

5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

5.1. Đối tượng đăng ký tham gia đấu giá tài sản phải đáp ứng điều kiện sau:

- Đối tượng tham gia đấu giá quyền sử dụng đất là cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai năm 2024,

phải đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và không thuộc trường hợp không được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

- Có hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và nộp tiền đặt trước theo quy định;

5.2. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

a. Các trường hợp không thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai năm 2024;

b. Trường hợp vi phạm nội dung đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu giá tài sản;

c. Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

d. Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

đ. Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

e. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm đ khoản này;

g. Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

6. Hình thức và phương thức đấu giá:

6.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá lẻ từng lô đất bằng hình thức bỏ phiếu kín, trực tiếp, 01 (một) vòng tại phiên đấu giá. Người tham gia đấu giá có trách nhiệm giữ bí mật kết quả bỏ phiếu của mình. Việc công bố công khai kết quả bỏ phiếu tham gia đấu giá quyền sử dụng đất có sự chứng kiến của người tham gia đấu giá, Đấu giá viên, đại diện chính quyền địa phương, các cơ quan giám sát phiên đấu giá và các thành phần khác có liên quan.

6.2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

7. Thời gian, địa điểm mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

+ Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Đông Tiền Hải: Từ 8 giờ 00 phút ngày 24/11/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 05/12/2025 (trong giờ hành chính, trừ ngày thứ bảy, chủ nhật).

+ Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt - 49 Văn Cao, Ngọc Hà, Hà Nội: Từ 8 giờ 00 phút ngày 24/11/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 05/12/2025 (trong giờ hành chính, trừ ngày thứ bảy, chủ nhật).

8. Thời gian, địa điểm nộp số tiền đặt trước:

- Thời gian: Từ 08 giờ 00 phút ngày 24/11/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 05/12/2025 (theo giờ làm việc của ngân hàng).

- Số tiền đặt trước được nộp vào tài khoản sau:

+ Chủ tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt;

+ Số tài khoản: **111636392222** tại:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – PGD Sông Hồng.



+ Số tài khoản: **116002810038** tại: **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình - PGD Tiền Hải.**



+ Nội dung: "Họ tên người tham gia đấu giá" "số CMT/CCCD" nộp tiền đặt trước đấu giá QSD đất tại xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên

Ví Dụ: Nguyễn Văn A 151509363 nộp tiền đặt trước đấu giá QSD đất tại xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên.

- Trong trường hợp đến 17 giờ 00 phút ngày 05/12/2025 số tiền đặt trước của người đăng ký tham gia đấu giá không báo "**Có**" vào tài khoản của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt thì người đó không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

9. Thời gian, địa điểm mở phiên đấu giá:

- Thời gian mở phiên đấu giá: **Hồi 08 giờ 00 phút ngày 10/12/2025 (Thứ tư).**

- Địa điểm: **tại Hội trường Trụ sở Đảng uỷ xã Đông Tiền Hải (trước là Hội trường UBND xã Đông Trung cũ).**

Lưu ý: Người tham gia phiên đấu giá có mặt tại địa điểm tổ chức đấu giá trước 30 phút để làm thủ tục vào phiên đấu giá.

10. Thời gian, địa điểm trả lại tiền đặt trước:

- Thời gian nhận lại tiền đặt trước: Những người không trúng đấu giá, không vi phạm quy chế nhận lại tiền đặt trước vào ngày 15/12/2025.

- Địa điểm: Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình - PGD Tiền Hải hoặc qua số tài khoản người tham gia đấu giá cung cấp tại phiên đấu giá.

(Khi đi nhận tiền người tham gia đấu giá phải mang theo giấy nộp tiền đặt trước và căn cước công dân hoặc hộ chiếu hợp lệ).

Mọi chi tiết xin liên hệ Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt - 0243.211.5234 hoặc 0867.523.488.

Nơi nhận:
- UBND xã Đông Tiền Hải;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử UBND xã Đông Tiền Hải;
- Các điểm niêm yết theo quy định của pháp luật;
- Phương tiện thông tin đại chúng;
- Lưu hồ sơ.

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
LẠC VIỆT

S.Đ.K.H.Đ: 01 - C.T.H.D
CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH LẠC VIỆT
P. NGỌC HÀ - T.P HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thùy Giang